

Filing Code / Mã đơn: \_\_\_\_\_  
Your Name / Tên quý vị: \_\_\_\_\_  
Address / Địa chỉ: \_\_\_\_\_  
City, State, Zip / Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính: \_\_\_\_\_  
Telephone / Điện thoại: \_\_\_\_\_  
Email Address // Địa chỉ email: \_\_\_\_\_  
Self-Represented Tự đại diện

**DISTRICT COURT / TÒA ÁN QUẬN**  
**HẠT \_\_\_\_\_ COUNTY, NEVADA / NEVADA**

<p>_____ Plaintiff, / Nguyên đơn,  vs. / chống lại    _____ Defendant. / Bị đơn.</p>	<p>CASE NO. / SỐ HỒ SƠ: _____ DEPT / PHÒNG TÒA: _____</p>
--	---

**MOTION TO MODIFY CHILD CUSTODY, VISITATION, AND/OR CHILD SUPPORT**  
**THỈNH NGUYỆN YÊU CẦU SỬA ĐỔI QUYỀN NUÔI CON, QUYỀN THĂM NOM**  
**VÀ/HOẶC NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG CHO CON**

TO: Name of Opposing Party and Party's Attorney, if any, / KÍNH GỬI: Tên của Đương sự còn lại và Luật sư của Đương sự, nếu có, \_\_\_\_\_

PLEASE TAKE NOTICE THAT (your name) / VUI LÒNG LƯU Ý RẰNG (tên của quý vị) \_\_\_\_\_ (the "Moving Party") has filed a Motion seeking to modify existing orders relating to child custody, visitation, and/or child support. / "Người đệ đơn thỉnh nguyện") đã đệ Đơn thỉnh nguyện yêu cầu sửa đổi các lệnh hiện tại liên quan đến quyền giám hộ nuôi con, quyền thăm nom, và/hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

**If you object to any of the relief sought by this motion, you are required to file a written response to this motion with the Clerk of the Court and to provide the moving party with a copy of your response within 14 calendar days of the service of this motion.** Failure to file a written response with the Clerk of Court within 14 calendar days of the service of this motion may result in the requested relief being granted by the Court without you having an opportunity to be heard.

(NOTE: If service was made on you by mail, you have an additional 3 days to file your written response). / **Nếu phản đối các biện pháp được nêu trong thỉnh nguyện này, quý vị cần phải nộp văn bản trả lời cho Lục sự Tòa và gửi bản sao cho người đệ đơn thỉnh nguyện trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổng đạt thỉnh nguyện trên.** Nếu không nộp văn bản trả lời cho Lục sự Tòa trong vòng 14 ngày kể từ ngày tổng đạt kiến nghị, Tòa sẽ chấp thuận biện pháp được yêu cầu trong thỉnh nguyện và quý vị sẽ không có cơ hội trình bày trước Tòa. (LƯU Ý: Nếu việc tổng đạt được thực hiện qua thư, quý vị sẽ có thêm 03 ngày để nộp văn bản trả lời).

Submitted By: / **Người nộp:** \_\_\_\_\_

*check one*) /  *chọn một*)  Plaintiff / **Nguyên đơn**  Defendant / **Bị đơn**

**MOTION**  
**THỈNH NGUYỆN**

(Your name) / (Tên của quý vị) \_\_\_\_\_, moves this Court for an Order modifying child custody, visitation, and/or child support. / xin thỉnh nguyện Tòa sửa đổi quyền giám hộ, quyền thăm nom, và/hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

**POINTS AND AUTHORITIES**  
**LEGAL ARGUMENT**  
**LUẬN ĐIỂM PHÁP LÝ VÀ ÁN LỆ**  
**LẬP LUẬN PHÁP LÝ**

The court may modify or vacate its child custody order at any time. NRS 125C.0045. / Tòa có thể sửa đổi và bãi bỏ lệnh về quyền nuôi con bất cứ lúc nào. NRS 125C.0045.

Child custody may be modified only when “(1) there has been a substantial change in circumstances affecting the welfare of the child, and (2) the modification would serve the child's best interest.” Romano v Romano, 138 Nev. Adv. Op. 1 (2022). Pursuant to NRS 125C.0035(4), in determining the best interest of the child, the court must consider and set forth its specific findings concerning, among other things: / Chỉ có thể sửa đổi quyền nuôi con khi và chỉ khi “(1) hoàn cảnh thay đổi đáng kể làm ảnh hưởng đến an sinh của trẻ, và (2) việc sửa đổi sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ.” Romano v Romano, 138 Nev. Adv. Op. 1 (2022). Theo NRS 125C.0035(4), để quyết định điều gì sẽ mang lại lợi ích tốt nhất người con, Tòa cần phải cân nhắc và làm rõ về những phát hiện cụ thể của Tòa, cùng với những phát hiện khác:

(a) The wishes of the child if the child is of sufficient age and capacity to form an intelligent preference as to his or her physical custody. / (a) Nguyện vọng của người con, liệu con đã đủ tuổi và đủ năng lực nhận thức để chọn người có quyền giám hộ chăm nuôi.

(b) Any nomination of a guardian for the child by a parent. / (b) Một phụ huynh có đề xuất một người giám hộ khác.

(c) Which parent is more likely to allow the child to have frequent associations and a continuing relationship with the noncustodial parent. / (c) Phụ huynh nào sẽ cho phép con tiếp tục duy trì mối quan hệ thường xuyên với phụ huynh không có quyền giám hộ.

- (d) The level of conflict between the parents. / (d) Mức độ mâu thuẫn giữa cha mẹ.
- (e) The ability of the parents to cooperate to meet the needs of the child. / (e) Khả năng phối hợp giữa cha mẹ nhằm đáp ứng nhu cầu của con.
- (f) The mental and physical health of the parents. / (f) Sức khỏe tinh thần và thể chất của cha mẹ.
- (g) The physical, developmental and emotional needs of the child. / (g) Nhu cầu thể chất, phát triển và cảm xúc của trẻ.
- (h) The nature of the relationship of the child with each parent. / (h) Môi quan hệ của con với cha và mẹ.
- (i) The ability of the child to maintain a relationship with any sibling. / (i) Khả năng con có thể tiếp tục duy trì mối quan hệ với các anh chị em khác.
- (j) Any history of parental abuse or neglect of the child or a sibling of the child. / (j) Liệu có tiền sử cha mẹ ngược đãi hoặc bỏ bê con hoặc các anh chị em khác của con.
- (k) Whether either parent or any other person seeking physical custody has engaged in an act of domestic violence against the child, a parent of the child or any other person residing with the child. / (k) Liệu có phụ huynh, hay bất kỳ người nào khác đang yêu cầu quyền chăm nuôi, đã từng có hành vi bạo lực gia đình với con, với một phụ huynh của con hoặc với bất kỳ người nào khác cùng chung sống với con.
- (l) Whether either parent or any other person seeking physical custody has committed any act of abduction against the child or any other child. / (l) Liệu phụ huynh, hay bất kỳ người nào khác đang yêu cầu quyền chăm nuôi, đã từng có hành vi bắt cóc con hoặc trẻ em khác.

A child support order must be reviewed by the court every three years upon request of a parent or guardian. A child support order may be reviewed at any time on the basis of changed circumstances. A change in 20% or more in the gross monthly income of a person subject to a child support order shall be deemed changed circumstances. NRS 125B.145. / Lệnh yêu cầu cấp dưỡng cho con phải được xem xét lại ba năm một lần theo yêu cầu của phụ huynh hoặc người giám hộ và có thể được xem xét lại bất cứ lúc nào trên cơ sở hoàn cảnh thay đổi. Mức thay đổi từ 20% trở lên trong tổng thu nhập hàng tháng của người trả tiền cấp dưỡng cho con sẽ được tính là hoàn cảnh thay đổi. NRS 125B.145.

## FACTS AND ARGUMENT

### SỰ KIỆN VÀ LẬP LUẬN

#### A. Request to Modify Child Custody and/or Visitation

##### A. Yêu cầu sửa đổi quyền giám hộ nuôi con và/hoặc quyền thăm nom

1. **Current Custody Order.** / **Lệnh về quyền giám hộ nuôi con hiện tại.** The current custody order was filed on / **Ngày ban hành lệnh hiện tại về quyền giám hộ nuôi con** (date) / (tháng/ngày/năm) \_\_\_\_\_.
2. **Legal Custody.** / **Quyền giám hộ pháp lý.** This refers to the ability to make major decisions about the child, such as medical care, education, and religious upbringing. / **Là khả năng đưa ra những quyết định quan trọng cho con như quyết định về chăm sóc y tế, giáo dục và dạy dỗ về tôn giáo.**

**Do you want to change legal custody?** / **Quý vị có muốn thay đổi quyền giám hộ pháp lý?** ( check one) / ( chọn một)

- No, legal custody should not be changed. (STOP. Go to Section 3) / **Không, không nên thay đổi quyền giám hộ pháp lý. (DỪNG LẠI. Chuyển sang Mục 3)**
- Yes, legal custody should be changed. Listed below are the current legal custody order and the legal custody order I would like the Court to order. / **Có, nên thay đổi quyền giám hộ pháp lý. Dưới đây là lệnh hiện tại về quyền giám hộ pháp lý và lệnh về quyền giám hộ pháp lý tôi xin Tòa đưa ra.**

<b>Child's Name:</b> <b>Tên con</b>	<b>Date of Birth</b> <b>Ngày sinh</b>	<b>I Have Now</b> <b>Tôi hiện có</b> <input checked="" type="checkbox"/> <i>check one</i> <input checked="" type="checkbox"/> <i>chọn một</i>	<b>I Would like</b> <b>Tôi muốn</b> <input checked="" type="checkbox"/> <i>check one</i> <input checked="" type="checkbox"/> <i>chọn một</i>
		<input type="checkbox"/> No legal custody <b>Không có quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>	<input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>
		<input type="checkbox"/> No legal custody <b>Không có quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>	<input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>
		<input type="checkbox"/> No legal custody <b>Không có quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>	<input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>
		<input type="checkbox"/> No legal custody <b>Không có quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>	<input type="checkbox"/> Joint legal custody <b>Đồng quyền giám hộ pháp lý</b> <input type="checkbox"/> Sole legal custody <b>Độc quyền giám hộ pháp lý</b>

It is in the best interest of the children to change legal custody because (*explain*): / **Việc thay đổi quyền giám hộ pháp lý sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho con vì (*giải thích*):** \_\_\_\_\_

---

---

---

---

---

3. **Physical Custody.** / **Quyền chăm nuôi.** *This refers to the amount of time the child spends with each parent.* / *Là thời gian con ở với mỗi phụ huynh.*

**Do you want to change legal custody?** / **Quý vị có muốn thay đổi quyền chăm nuôi?** ( *check one*) / ( *chọn một*)

- No, physical custody should not be changed. (*STOP. Go to Section 4*) / **Không, không nên thay đổi quyền chăm nuôi.** (*DỪNG LẠI. Chuyển sang Mục 4*)
- Yes, physical custody should be changed. Listed below are the current physical custody order and the physical custody order I would like the Court to order. / **Có, nên thay đổi quyền chăm nuôi.** *Dưới đây là lệnh về quyền chăm nuôi hiện tại và lệnh về quyền chăm nuôi tôi xin Tòa đưa ra.*

<b>Child's Name</b> <b>Tên con</b>	<b>Date of Birth</b> <b>Ngày sinh</b>	<b>I Have Now</b> <b>Tôi hiện có</b> <input checked="" type="checkbox"/> <i>check one</i> <input checked="" type="checkbox"/> <i>chọn một</i>	<b>I Would like</b> <b>Tôi muốn</b> <input checked="" type="checkbox"/> <i>check one</i> <input checked="" type="checkbox"/> <i>chọn một</i>
		<input type="checkbox"/> No visitation <b>Không có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>	<input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>
		<input type="checkbox"/> No visitation <b>Không có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>	<input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>
		<input type="checkbox"/> No visitation <b>Không có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>	<input type="checkbox"/> Visitation only <b>Chỉ có quyền thăm nom</b> <input type="checkbox"/> Joint physical custody <b>Đồng quyền chăm nuôi</b> <input type="checkbox"/> Primary physical custody <b>Quyền chăm nuôi chính</b> <input type="checkbox"/> Sole physical custody <b>Độc quyền chăm nuôi</b>





Việc thay đổi quyền thăm nom sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho con vì (giải thích, viện dẫn đến các yếu tố mang lại lợi ích tốt nhất trong NRS 125C.0035(4) được liệt kê tại mục “Lập luận pháp lý” đúng với trường hợp của quý vị):

---

---

---

---

---

---

---

---

### **B. Request to Modify Child Support**

#### **B. Yêu cầu sửa đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con**

- Not Applicable / Không đúng với trường hợp của tôi ( check if not applicable, and go to Section C). / ( đánh dấu X nếu không đúng với trường hợp của quý vị và chuyển sang Mục C).
- If applicable, you must check and comply with the box below / Nếu đúng với trường hợp của quý vị, quý vị cần phải đánh dấu X và phải tuân theo tất cả các mục dưới đây

I understand that I must file my Financial Disclosure Form to support my request for child support and that failure to file my Financial Disclosure Form may result in my request being denied. / Tôi hiểu rằng tôi phải nộp Biên bản Công khai Tài chính để làm căn cứ cho yêu cầu cấp dưỡng cho con, nếu không nộp Biên bản Công khai Tài chính, yêu cầu của tôi có thể sẽ bị từ chối.

#### **5. Current Child Support Order. / Lệnh hiện tại yêu cầu cấp dưỡng cho con.**

(Name of party ordered to pay child support) / (Tên của đương sự được Tòa yêu cầu trả tiền cấp dưỡng cho con) \_\_\_\_\_ is currently ordered to pay (amount) / hiện đang được Tòa yêu cầu trả (số tiền) \$ \_\_\_\_\_ per month in child support for (number) / tiền cấp dưỡng hàng tháng cho (số) \_\_\_\_\_ minor children. I want this order modified. / con chưa thành niên. Tôi muốn sửa đổi lệnh trên.

6. **Public Assistance.** / **Trợ cấp phúc lợi xã hội.** ( *check one*) / ( *chọn một*)
- I have never received Temporary Assistance for Needy Families (TANF). / Tôi chưa từng nhận khoản Hỗ trợ tạm thời cho các gia đình khó khăn (TANF).
- I am now or have received Temporary Assistance for Needy Families (TANF) in the past. / Tôi đã hoặc đang nhận khoản Hỗ trợ tạm thời cho các gia đình khó khăn (TANF).
7. **Parties' Income.** / **Thu nhập của các đương sự.**
- My gross monthly income is (*insert amount*): / Tổng thu nhập hàng tháng của tôi là (*điền số tiền*): \$ \_\_\_\_\_ OR / HOẶC  unknown. / không rõ.
- The other parent's gross monthly income is / Tổng thu nhập hàng tháng của phụ huynh còn lại là (*insert amount*): / (*điền số tiền*): \$ \_\_\_\_\_ OR / HOẶC  unknown. / không rõ.
8. **Reason for Modification.** / **Lý do yêu cầu sửa đổi.** I want child support modified because: / Tôi muốn sửa đổi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con vì: ( *check all that apply*) / ( *đánh dấu X vào tất cả các mục đúng với trường hợp của quý vị*)
- Child support should be reset based on the change in custody I am requesting. / Nên sửa đổi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con dựa trên yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.
- The gross monthly income of the person paying child support has changed by more than 20% since the last child support order was entered. / Tổng thu nhập hàng tháng của người trả tiền cấp dưỡng cho con đã thay đổi hơn 20% kể từ lần cuối ra lệnh yêu cầu cấp dưỡng.
- It has been more than three years since child support was last reviewed. / Đã hơn 03 năm kể từ thời điểm ra lệnh yêu cầu cấp dưỡng cho con được xem xét lại.
- The following child(ren) has/have emancipated (*write child's name(s)*) / (Các) con sau đây đã được công nhận là sống độc lập và không phụ thuộc vào cha mẹ (*điền tên (các) con*):
- \_\_\_\_\_
- The parties are not following the custodial schedule on which child support was based: / Các đương sự không tuân theo lịch trình nuôi con được sử dụng làm căn cứ cho lệnh yêu cầu cấp dưỡng cho con: (*explain the custodial schedule you have been following*): / (*trình bày rõ lịch trình nuôi con hiện tại*):
- \_\_\_\_\_

---

---

It is in the children’s best interest to modify child support because / **Việc sửa đổi nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ đem lại lợi ích tốt nhất cho con vì** (*tell the judge why it is in the children’s best interest to change child support*): / (*trình bày cho thẩm phán lý do tại sao việc sửa đổi nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ đem lại lợi ích tốt nhất cho con*):

---

---

---

---

---

---

---

9. **Amount Requested. / Số tiền yêu cầu.** ( *check one*) / ( *chọn một*)

Child support should be modified so that / **Cần sửa đổi mức cấp dưỡng cho con sao cho** (*name of person who should pay child support*) / (*tên của người sẽ trả tiền cấp dưỡng cho con*) \_\_\_\_\_ pays / **trả** (*amount*) / (*số tiền*) \$ \_\_\_\_\_ per month in child support. / **tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con.**

I’m not sure how much child support should be paid. The judge should set child support. / **Tôi không chắc mức cấp dưỡng cho con nên là bao nhiêu. Thẩm phán nên là người quyết định mức cấp dưỡng cho con.**

Other / **Khác** (*explain how much child support should be ordered and how you came up with the amount of child support*): / (*trình bày rõ mức cấp dưỡng cho con nên là bao nhiêu và lý do đưa ra mức cấp dưỡng này*):

**C. Other Relief**

**C. Biện pháp khác**

10. In addition to the relief requested above, I would like the Court to also order the following:

*(Explain anything else that you would like the judge to order, or enter "N/A" if you do not want anything else. Be specific.) / Ngoài biện pháp được yêu cầu ở trên, tôi mong Tòa có thể ban hành lệnh sau: (Trình bày rõ lệnh quý vị muốn Tòa đưa ra, hoặc nhập "N/A" nếu không còn thỉnh cầu nào khác. Vui lòng nêu cụ thể.)*

---

---

---

---

---

---

---

I respectfully ask the Court to grant me the relief requested above, including an award of attorney’s fees if I am able to retain an attorney for this matter, and any other relief the Court finds appropriate./ Tôi xin trân trọng thỉnh cầu Tòa chấp thuận biện pháp trên, bao gồm yêu cầu trợ cấp chi phí luật sư nếu tôi được phép thuê luật sư cho vụ kiện này cũng như bất cứ biện pháp nào khác Tòa xét thấy phù hợp.

DATED / NGÀY \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_.

Submitted By: / Người nộp: *(your signature)* / *(chữ ký của quý vị)* \_\_\_\_\_  
*(print your name)* / *(họ tên của quý vị)* \_\_\_\_\_

**DECLARATION IN SUPPORT OF MOTION TO MODIFY CHILD CUSTODY,  
VISITATION, AND/OR CHILD SUPPORT**  
**TUYÊN BỐ ĐI KÈM THỈNH NGUYỆN YÊU CẦU SỬA ĐỔI QUYỀN GIÁM HỘ NUÔI  
CON, QUYỀN THĂM NOM VÀ/HOẶC NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG NUÔI CON**

I declare, under penalty of perjury: / Tôi tuyên bố sẽ chịu hình phạt về tội khai man rằng:

1. That I have personal knowledge of the facts contained in this Motion and in this Declaration and I am competent to testify to the same. / Tôi có hiểu biết trực tiếp về các sự kiện trong Thỉnh nguyện và Tuyên bố này và tôi có đủ năng lực để làm chứng cho các sự kiện này.
2. That the statements in this Motion and Declaration are true and correct to the best of my knowledge. / Những điều tôi khai ở Thỉnh nguyện và Tuyên bố trên là đúng sự thật và chính xác theo hiểu biết tốt nhất của tôi.
3. Additional facts to support my requests include: / Những sự kiện bổ sung củng cố cho yêu cầu của tôi, bao gồm:

---

---

---

---

---

---

---

4. I have attached the following Exhibit(s) to the Motion to support my requests: / (Các) Bằng chứng sau được nộp kèm theo Thỉnh nguyện để làm căn cứ cho yêu cầu của tôi: (Describe exhibit or write N/A on any blank lines.) / (Mô tả bằng chứng hoặc viết N/A tại các dòng kẻ còn trống.)

- a. \_\_\_\_\_
- b. \_\_\_\_\_
- c. \_\_\_\_\_
- d. \_\_\_\_\_

I declare under penalty of perjury under the law of the State of Nevada that the foregoing is true and correct. / **Tôi tuyên bố theo hình phạt về tội khai man theo pháp luật bang Nevada rằng những điều tôi khai ở trên là đúng sự thật và chính xác.**

DATED / **NGÀY** \_\_\_\_\_, 20\_\_\_\_.

Submitted By: / **Người nộp:** (*your signature*) / (*chữ ký của quý vị*) \_\_\_\_\_  
(*print your name*) / (*họ tên của quý vị*) \_\_\_\_\_

## EXHIBIT 1: Parenting Timeshare and Holiday Schedule

No Visitation Requested Because: *(explain in detail on separate sheet)*

<p>Regular Weekly Schedule During School Year:  <b><i>Be very specific. Include the times and days of the week for each parent's timeshare.</i></b>  <i>(ex.: Mom: Saturday 7pm – Wednesday 3pm, Dad: Wednesday 3pm – Saturday 7pm)</i></p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>
<p>Summer Schedule:</p>	<p><input type="checkbox"/> Same as the regular schedule.  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>
<p>Mother's Day:</p>	<p><input type="checkbox"/> Mother every year from 9am – 7pm.  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>
<p>Father's Day:</p>	<p><input type="checkbox"/> Father every year from 9am – 7pm.  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>
<p>Children's Birthday:</p>	<p><input type="checkbox"/> <i>Even years</i> with <i>(parent)</i> _____  <i>Odd years</i> with <i>(parent)</i> _____                      *Time shall be from 9am – 7pm.*  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>
<p>3 Day Weekends:</p>	<p><input type="checkbox"/> Each December before December 31, the parties must confer regarding their respective schedules for the upcoming year and agree in writing on an allocation of the Martin Luther King Day; President's Day; Labor Day; Memorial Day; and Nevada Day three day weekends between themselves. If the parties do not agree, the parties' normal weekly schedule will control with the parent otherwise entitled to have the children over the weekend being entitled to have the children in his or her care for the holiday as well.  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>
<p>Fourth of July:</p>	<p><input type="checkbox"/> Even years with <i>(parent)</i> _____                      Odd years with the other parent.                      *Time shall begin July 4, at 10 a.m. and end on July 5, at 10 a.m.*  <input type="checkbox"/> Other: _____</p>

Easter / Spring Break:	<input type="checkbox"/> Even years with ( <i>parent</i> ) _____ Odd years with the other parent. *Time shall begin the day school lets out until noon the day before school resumes.* <input type="checkbox"/> Other: _____
Thanksgiving:	<input type="checkbox"/> Odd years with ( <i>parent</i> ) _____ Even years with the other parent. *Time shall begin the day school lets out until noon the day before school resumes.* <input type="checkbox"/> Other: _____
Winter Break / Christmas:	<input type="checkbox"/> Segment 1 consists of the first one-half of the Winter break and includes Christmas Eve and Christmas Day. Segment 1 begins the day the children are released from school for the break at the time the children are released from school. Segment 2 consists of the second one-half of the Winter break and includes New Year's Eve and New Year's Day. Segment 2 begins at noon on the first day of the second half of the Winter break and ends at noon the day before school resumes. In the event that the date marking the halfway point in the Winter break falls on December 25, Segment 2 will not begin until December 26. <u>Even years:</u> Segment 1 with ( <i>parent</i> ) _____, Segment 2 with the other parent. <u>Odd years:</u> segment 1 with ( <i>parent</i> ) _____, segment 2 with the other parent. <input type="checkbox"/> Other: _____
Other Holidays:	_____ _____ _____ _____
Vacation:	<input type="checkbox"/> The parents will not establish a formal vacation plan, and will instead mutually agree on vacation days and times with the children. <input type="checkbox"/> Each parent may have up to ( <i>number</i> ) _____ vacation days per year with the children. The parent shall notify the other parent of the vacation and provide a general vacation itinerary at least ( <i>number</i> ) _____ days before the planned vacation. <b>Vacation time supersedes the normal weekly or summer schedule and is not allowed during a holiday or school break allotted to the other parent.</b>